

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95 /2019/HS-ST
Ngày: 29/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sua
2. Ông Hoàng Đình Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phụng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Thiên D**, sinh ngày 27/7/2001, tại tỉnh Long An. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ; Mẹ là Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1971. Vợ con: Chưa có, Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại “Có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Cẩm V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh. Có mặt

Bị hại: Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Cụ Nguyễn Văn T2, sinh năm 1944; Vắng mặt có đơn
2. Cụ Huỳnh Thị B, sinh năm 1944; Vắng mặt có đơn
3. Bà Phan Thị Cẩm T3, sinh năm: 1969; Có mặt
4. Chị Nguyễn Thị Cẩm B1, sinh năm: 1989; Vắng mặt có đơn

5. Anh Nguyễn Công D, sinh năm: 2004. Vắng mặt có đơn
Tất cả cùng địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 19 tháng 01 năm 2019, sau khi đã sử dụng bia, Nguyễn Thiên D sinh ngày 27 tháng 7 năm 2001 điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu đen, biển số 70D1-535.45 lưu thông trên đường Quốc lộ 22B hướng từ ngã tư Bình Minh về ngã ba Vĩnh.

Khi đến khu vực ấp Tua Hai, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, do không làm chủ tay lái nên D điều khiển xe mô tô lấn sang làn đường bên trái, va chạm với xe mô tô hiệu Fashion màu xanh, biển số 70H2-4308 do ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1966, trú tại Ấp X, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh điều khiển, lưu thông theo chiều ngược lại. Tai nạn xảy ra khiến ông T1 bị tử vong trên đường đưa đi cấp cứu; còn D bị chấn thương, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh đến ngày 28 tháng 01 năm 2019 xuất viện.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 127/KL-KTHS ngày 26 tháng 01 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh đối với ông Nguyễn Hữu T1, kết luận nguyên nhân tử vong do: chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định số 253/KL-KTHS ngày 23 tháng 02 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: mẫu máu ghi thu của ông Nguyễn Hữu T1 có nồng độ cồn trong máu là 85,528 mg/100ml máu.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu đối với Nguyễn Thiên D ngày 19 tháng 01 năm 2019 thể hiện là 85 mg/100ml máu.

Kết quả xử lý vật chứng: đã trả lại 02 xe mô tô cho các chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số 41/CT- VKSCT ngày 23 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thiên D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bà Phan Thị Cẩm T3 trình bày: Đại diện theo pháp luật của bị hại đã nhận đủ số tiền 70.000.000 đồng, do gia đình bị cáo D bồi thường xong, và nhận lại một xe mô tô hiệu Fashion màu xanh, biển số 70H2-4308 do bà đứng tên,

đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường bổ sung gì thêm, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Thu T trình bày: Gia đình bà đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại nhận số tiền 70.000.000 đồng xong và nhận lại một xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu đen, biển số 70D1-535.45 do bà đứng tên và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã tranh luận và luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thiên D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260 Điều b,s khoản 1 Điều 51, Điều 54, 91, 38, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo D từ từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã nhận 70.000.000 đồng tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh mà VKS đã truy tố. Đề nghị HĐXX quan tâm xem xét:

* Về hành vi: Do không hiểu biết pháp luật và vì dịp tết nên bị cáo đã tự ý lấy xe đi tết niên với bạn bè, có sử dụng rượu bia, nên ko làm chủ được tay lái dẫn tới việc va chạm với Nguyễn Hữu T1, tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn.

* Về nhân thân: Bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, ba mẹ đã ly hôn nên phải nghỉ học sớm, đi làm công nhân để phụ giúp gia đình. Bị cáo có mối quan hệ xã hội tốt, chưa có tiền án tiền sự, gia đình chấp hành tốt quy định của pháp luật ở địa phương nơi cư trú. Hiện tại bị cáo đang có việc làm ổn định tại Công ty thuộc khu công nghiệp Phước Đông.

* Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Đã tác động gia đình mượn được số tiền 70 triệu đồng để khắc phục cho gia đình bị hại; Thuộc điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Và các tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 điều 51: Bị cáo là người chưa thành niên, có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu. Khi phạm tội bị cáo D chỉ mới hơn 17 tuổi. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51, nên áp dụng Điều 54 của BLHS, đề nghị chuyển hình phạt đối với bị cáo sang Khoản 1, Điều 260 BLHS, và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đề nghị áp dụng Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015; Đề nghị tuyên phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Viện Kiểm sát nhưng cho hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo. Bị cáo không trình bày gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên, Viện Kiểm sát có vi phạm thời hạn chuyển hồ sơ sang Tòa án, nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Thiên D là người chưa đủ 18 tuổi, chưa đủ điều kiện để cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định, đã điều khiển xe mô tô trong tình trạng đã sử dụng bia có nồng độ cồn trong máu là 85 mg/100 ml máu, do không làm chủ tay lái nên lấn sang làn đường bên trái va chạm với xe mô tô do ông T1 điều khiển. Tai nạn xảy ra khiến ông T1 tử vong tại bệnh viện. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án tiền sự phạm tội lần đầu. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đã tác động

gia đình khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Đại diện người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm điểm b, s khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

Ngoài ra khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, nên áp dụng Điều 91 BLHS xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng và thời hạn thích hợp ngắn nhất.

Xét lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo thấy rằng: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện, thuộc 2 tình tiết định khung ở khoản 2 Điều 260 BLHS, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng T1, xét bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Hành vi mà bị cáo gây ra hiện nay khá bỏ biến mà dư luận xã hội hiện nay đang quan tâm và lên án. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo không phải là lao động chính duy nhất. Hội đồng xét xử đã áp dụng Điều 51, 54, 91 BLHS để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và mức án nhẹ hơn đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng là thể hiện chính sách khoan hồng của Pháp luật đối với bị cáo, nên không thể cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 BLHS được. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo, đáp ứng tình hình đấu tranh, phòng ngừa tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Nên yêu cầu này của trợ giúp pháp lý là không được chấp nhận.

Xét lời luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đưa ra đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên căn cứ khoản 6 Điều 91 BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: 02 xe mô tô mang biển số 70D1-535.45 và 70H2-4308 đã trả cho các chủ sở hữu là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền tổng cộng 70.00.000 đồng bao gồm: (chi phí khám nghiệm tử thi, tiền xe đi, về, tiền mai táng phí, xây mồ mả, tiền sửa chữa xe, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần). Đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường bổ sung, nên ghi nhận là phù hợp Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 591 và Điều 601 Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy tại điểm a

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thiên D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Điều 54; Điều 91 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thiên D 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn thụ hình được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, Điều 591 và Điều 601 Bộ luật dân sự.

- Ghi nhận gia đình bị cáo D đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại nhận số tiền tổng cộng 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) bao gồm:(chi phí khám nghiệm tử thi, tiền xe đi, về, tiền mai táng phí, xây mồ mả, tiền sửa chữa xe, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần); không yêu cầu bồi thường bổ sung.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí; Bị cáo Nguyễn Thiên D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Người đại diện hợp pháp của bị hại và bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên toà thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Đội CSTHAHS & HTTP huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Công an huyện Châu Thành;
- THA hình sự;
- PV 27;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu